

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
H.CHÂU THÀNH-TIỀN GIANG Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 393/2022/DS-ST

Ngày: 15/9/2022

V/v tranh chấp: “Thừa kế”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Ngọc Hiếu**
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Tạ Công Minh**
Ông **Huỳnh Văn Phó**
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đàm Thị Ngọc Ánh**
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành: Bà **Lê Hoàng Lan**

Ngọc-Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 378/2020/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp: “Thừa kế”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2022/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Phạm Văn L, sinh năm 1930

Địa chỉ: ấp BHB, xã BT, CT, Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Võ Tuấn Vĩnh T, sinh năm 1973 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: 508, PH, ấp BTA, xã TA, TP.MT, Tiền Giang

* Bị đơn: Ngô Kim H, sinh năm 1975 (có mặt)

Địa chỉ: ấp BHB, xã BT, CT, Tiền Giang.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Phạm Quỳnh N, sinh năm 2004 (có mặt)

2/ Phạm Văn U, sinh năm 1975 (xin vắng mặt)

3/ Nguyễn Thị Huỳnh M, sinh năm 1980 (xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp BHB, xã BT, CT, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Anh Võ Tuấn Vĩnh T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: anh Phạm Văn P1 có đứng tên phần đất có diện tích 3.237,4m² (đo đạc thực tế 3.366,6m²), tọa lạc ấp Bình Hòa B, xã Bình Trung, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Phần đất này có nguồn gốc là của ông L cho cá nhân anh P1 vào ngày 31/7/2009. Ngày 17/3/2019 anh P1 chết, không để lại di chúc. Anh P1 có cha là ông Phạm Văn L có mẹ là Võ Thị P (đã chết năm 2009), có vợ là Ngô Kim H và có 01 con là Phạm Quỳnh N.

Ngoài ra trên phần đất này anh P1 và chị H có xây dựng 01 căn nhà.

Nay ông L yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật phần đất có diện tích 3.366,6m², tọa lạc ấp Bình Hòa B, xã Bình Trung, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của anh P1 gồm: ông L, chị H và cháu N.

Ông L yêu cầu được nhận bằng hiện vật (đo đạc thể hiện phần đất được chú thích S3). Còn các phần đất còn lại được chú thích S2, S1 chia cho chị H và cháu N.

Và yêu cầu trừ lối đi trên phần diện tích S1 (lối đi ngang 1,5m, dài hết đất), và đường nước trên phần diện tích S3 (đường nước ngang 01m, dài hết đất) để cho những người phía sau sử dụng.

Đối với căn nhà, cây trồng trên đất thì ông L không yêu cầu.

Về chi phí tố tụng: ông L yêu cầu chị H và cháu N chịu 1/3 chi phí.

* Bị đơn chị H trình bày: chị H thống nhất với phần trình bày của anh T về mối quan hệ gia đình, hàng thừa kế. Theo chị H xác định phần đất tranh chấp có nguồn gốc của ông L, nhưng đây là tài sản chung của vợ chồng chị do ông L cho chung vợ chồng nên chị H chỉ đồng ý chia $\frac{1}{2}$ phần đất có diện tích 3.366,6m², tọa lạc ấp Bình Hòa B, xã Bình Trung, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang của anh P1 cho ông L. Chị H yêu cầu được nhận toàn bộ phần đất này, chị đồng ý hoàn lại giá trị đất cho ông L.

Đối với diện tích đường đi và đường nước chị không đồng ý trừ vào phần đất tranh chấp.

Đối với chi phí tố tụng chị H không đồng ý hoàn lại cho ông L.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, chị N thống nhất phần trình bày của chị H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu: Từ khi thụ lý vụ kiện và tại phiên tòa sơ thẩm Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều đã thực hiện đúng qui định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: nguồn gốc phần đất tranh chấp của ông L, năm 2009 ông L và những người trong hộ gia đình làm hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất cho anh P1, tại hợp đồng có ghi rõ cho cá nhân nên có cơ sở xác định phần đất tranh chấp là tài sản riêng của anh P1. Hàng thừa kế thứ nhất của anh P1 gồm: ông L, chị H, cháu N. Mỗi người được nhận 01 kỷ phần thừa kế. Nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: người đại diện theo ủy quyền của ông L, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh U, chị M có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét đơn yêu cầu phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Các bên đương sự thống nhất trình bày: Anh P1 có cha là ông Phạm Văn L có mẹ là bà Võ Thị P (đã chết năm 2009), có vợ là Ngô Kim H và có 01 người con là Phạm Quỳnh N. Anh Phạm Văn P1 có đứng tên phần đất có diện tích 3.237,4m² (đo đạc thực tế 3.366,6m²), tọa lạc ấp BHB, xã BT, CT, Tiền Giang, phần đất này có nguồn gốc là của ông L cho vào ngày 31/7/2009. Ngày 17/3/2019 anh P1 chết, không để lại di chúc.

Nay ông L xác định đây là tài sản riêng của anh P1 và yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật phần đất có diện tích 3.366,6m², tọa lạc ấp Bình Hòa B, xã Bình

Trung, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của anh P1 gồm: ông L, chị H và cháu N. Ông L yêu cầu được nhận bằng hiện vật, phần đất còn lại chia cho chị H và cháu N.

Bị đơn chị H xác định đây là tài sản chung của vợ chồng giữa chị và anh P1, chị H chỉ đồng ý chia $\frac{1}{2}$ phần di sản (đất) của anh P1 cho ông L. Chị H yêu cầu nhận đất, chia giá trị cho ông L.

Xét thấy theo giấy trích lục kết hôn thể hiện anh P1 kết hôn với chị H vào ngày 21/7/2004. Năm 2009 ông L làm hợp đồng tặng cho phần đất tranh chấp này cho anh P1, đến ngày 28/9/2009 anh P1 được Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Theo hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất do ông L lập ngày 31/7/2009, tại mục bên được tặng cho có thể hiện ông L cho cá nhân anh P1.

Cho nên căn cứ Điều 32 luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 Hội đồng xét xử xác định phần đất có diện tích 3.366,6m², tọa lạc ấp Bình Hòa B, xã Bình Trung, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang là tài sản riêng của cá nhân anh P1. Năm 2019 anh P1 chết không để lại di chúc. Di sản thừa kế do anh P1 chết để lại là phần đất có diện tích 3.366,6m², tọa lạc ấp Bình Hòa B, xã Bình Trung, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Ông L yêu cầu trừ lối đi trên phần diện tích S1 (lối đi ngang 1,5m, dài 70,89m) và đường nước trên phần diện tích S3 (đường nước ngang 01m, dài 71,13m) để cho những người phía sau sử dụng. Xét thấy tại Điều 6 của hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất do ông L lập ngày 31/7/2009 có thể hiện chừa đường nước và đường đi nội bộ nên yêu cầu này của ông L là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do trừ diện tích đường nước và đường đi có diện tích tổng cộng là 177,465m² cho nên phần đất thuộc di sản còn lại là 3.189,135m². Theo biên bản định giá tài sản ngày 27/01/2021 Hội đồng định giá xác định giá trị đất trồng cây lâu năm có giá 900.000đồng/m². Tổng giá trị di sản là 2.870.221.500đồng. Hàng thừa kế thứ nhất của anh P1 gồm ông L, chị H và cháu N. Mỗi kỹ phần thừa kế là 956.740.500đồng. Nay ông L yêu cầu được nhận 01 kỹ phần là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do phần đất này chia được hiện vật nên cần chia cho các hàng thừa kế bằng hiện vật.

Về vị trí nhận, ông L yêu cầu nhận phần diện tích chú thích S3, giao phần diện tích chú thích S2, có ngôi nhà trên đất cho chị H và phần diện tích chú thích S1 có ngôi mộ của anh P1 cho cháu N để chị H, cháu N chăm sóc mộ và thờ cúng anh P1 là có căn cứ, phù hợp với phong tục tập quán.

Phần diện tích đất cháu N được nhận có diện tích là 1.404,065m² (1.510,4m² – 106,335m²), giá trị là 1.263.658.500đồng.

Phần diện tích đất chị H được nhận có diện tích là 718,2m² có giá trị là 646.380.000đồng.

Phần diện tích đất ông L được nhận có diện tích là 1.066,87m² (1.138,0m² – 71,13m²), giá trị là 960.183.000đồng.

Cho nên cháu N có nghĩa vụ hoàn lại cho chị H 306.918.000 đồng giá trị tài sản chênh lệch. Ông L có nghĩa vụ hoàn lại cho chị H là 3.442.500 đồng giá trị tài sản chênh lệch.

Trên phần đất ông L nhận có các cây trồng trên đất của chị H. Ông L đồng ý hoàn lại giá trị cho chị H nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Đối với cây trồng trên phần đất cháu N nhận, chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị H cho rằng trong quá trình quản lý di sản thì chị không có bồi thổ, cải tạo đất, mà chỉ có sửa chữa nhà tuy nhiên ông L không yêu cầu chia nhà nên Hội đồng xét xử không xem xét công sức đóng góp, gìn giữ.

Các phần đất được chia có giáp với kênh cho nên sau khi nhận đất thì các đương sự thống nhất tự bắt cầu qua đường đi công cộng cho nên Hội đồng xét xử không xem xét việc chừa lối đi.

Đối với căn nhà, cây trồng trên đất thì ông L, chị H không yêu cầu chia thừa kế nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về chi phí tố tụng: Tổng chi phí là 10.924.581 đồng, ông L yêu cầu chị H và cháu N mỗi người chịu 1/3 chi phí là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: ông L có đơn xin miễn án phí do thuộc diện người cao tuổi. Xét thấy đơn phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Chị H, cháu N phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 631, 633, 634, 675, 676 Bộ luật dân sự năm 2005.

Căn cứ Điều 26, 35, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 32 luật Hôn nhân và gia đình năm 2000

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 7 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Xác định di sản thừa kế của anh Phạm Văn P1 là phần đất có diện tích 3.189,135m², tọa lạc ấp BHB, xã BT, CT, Tiền Giang.

- Chia cho cháu Phạm Quỳnh N phần đất có diện tích 1.404,065m² tọa lạc ấp Bình Hòa B, xã Bình Trung, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Đất có tứ cận: đông giáp đường đi nội bộ

Tây giáp phần đất chia cho chị H

Nam giáp đất của ông Phạm Văn Đ

Bắc giáp kênh

- Chia cho chị Ngô Kim H phần đất có diện tích 718,2m² tọa lạc ấp BHB, xã BT, CT, Tiền Giang

Đất có tứ cận: đông giáp phần đất chia cho cháu N

Tây giáp phần đất chia cho ông L

Nam giáp đất của ông Phạm Văn Đ

Bắc giáp kênh

- Chia cho ông Phạm Văn L phần đất có diện tích 1.066,87m² tọa lạc ấp BHB, xã BT, CT, Tiền Giang.

Đất có tứ cận: đông giáp phần đất chia cho chị H

Tây giáp đường nước nội bộ

Nam giáp đất của ông Phạm Văn Đ

Bắc giáp kênh

Có sơ đồ kèm theo

Phần đất được chia thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận H00953 do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành cấp ngày 28/9/2009 cho anh Phạm Văn P1.

Các đương sự có quyền liên hệ với Cơ quan có thẩm quyền để kê khai đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

Cháu N có nghĩa vụ hoàn lại cho chị H 306.918.000đồng.

Ông L có nghĩa vụ hoàn lại cho chị H là 3.442.500đồng.

Chị H có nghĩa vụ hoàn lại cho ông L 3.641.527đồng chi phí tố tụng

Cháu N có nghĩa vụ hoàn lại cho ông L 3.641.527đồng chi phí tố tụng

Ông L có nghĩa vụ hoàn giá trị cây trồng cho chị H với số tiền 47.721.000đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên có nghĩa vụ chậm trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Chị H phải chịu 40.702.215đồng án phí dân sự sơ thẩm

Cháu N phải chịu 40.702.215đồng án phí dân sự sơ thẩm

Các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn nêu trên, tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- VKSND h.Châu Thành;
- CC.THADS h.Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

ĐÃ KÝ

Võ Ngọc Hiếu